

Số: 849 /QĐ-ĐHNL-ĐT

Thái Nguyên, ngày 9 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học  
đối với những sinh viên có chứng chỉ tin học Quốc tế và chứng chỉ Ứng dụng  
công nghệ thông tin cơ bản, Quý 3 năm 2023**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

Căn cứ nghị định số 31/CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/05/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 28/QN-HĐT ngày 05/09/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ trưởng BTT&TT về quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 06/08/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông lâm về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-ĐHNL-NNTH ngày 24/02/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm về việc phê duyệt Đề án chuẩn hóa trình độ Công nghệ thông tin sinh viên Trường Đại học Nông Lâm- Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 12/5/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông lâm về việc Ban hành quy định chuẩn đầu ra tin học đối với sinh viên trường Đại học Nông lâm – Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học đối với những sinh viên có chứng chỉ tin học Quốc tế và chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, Quý 3 năm 2023.

(Có danh sách sinh viên kèm theo)

**Điều 2.** Giao cho phòng Đào tạo cập nhật kết quả đạt chứng chỉ của các sinh viên lên phần mềm quản lý đào tạo theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (báo cáo);
- Điều 3 (thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Chi Hiếu

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC QUÝ 3 NĂM 2023**

(Kèm theo QĐ số: 849 /QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 9/10/2023 của Hiệu trưởng)

| STT | Mã sinh viên  | Lớp quản lý      | Họ và tên            | Tên      | Ngày sinh  | Tên CC   | CĐR | Ghi chú |
|-----|---------------|------------------|----------------------|----------|------------|----------|-----|---------|
| 1   | DTN1854110019 | K50 KTN          | NGUYỄN VIỆT          | HOÀNG    | 15/11/2000 | UDCNTTCB | X   |         |
| 2   | DTN1653150012 | K48 CNSH         | Bùi Thị              | Yến      | 20/8/1998  | IC3      | X   |         |
| 3   | DTN1453110157 | K46KHMT          | Nguyễn Anh           | Tùng     | 5/1/1996   | UDCNTTCB | X   |         |
| 4   | DTN1654190006 | K48_CNTP_CTTT    | Hoàng Thị            | Mừng     | 25/9/1998  | IC3      | X   |         |
| 5   | DTN1654190008 | K48_CNTP_CTTT    | Lý Thị               | Hệ       | 17/4/1998  | IC3      | X   |         |
| 6   | DTN1653110034 | K48_CNTP_CTTT    | Đoàn Mạnh            | Tuấn     | 26/10/1998 | IC3      | X   |         |
| 7   | DTN1754190004 | K49_CNTP_CTTT    | Trịnh Mạnh           | Trường   | 1/11/1999  | IC3      | X   |         |
| 8   | DTN1754190021 | K49_CNTP_CTTT    | Fernandez Rosalie    | Anade    | 2/5/2000   | IC3      | X   |         |
| 9   | DTN1854250015 | K49_KTN_CTTT     | Stefanie Joy Regalo  | Necesito | 2/9/1999   | IC3      | X   |         |
| 10  | DTN1854290003 | K50_KH&QLMT_CTTT | Vũ Thu               | Trà      | 16/9/2000  | IC3      | X   |         |
| 11  | DTN1654120024 | K50_KH&QLMT_CTTT | Vũ Tùng              | Lâm      | 21/7/1998  | IC3      | X   |         |
| 12  | DTN1754290032 | K49_KH&QLMT_CTTT | Elisha Regis Carneio | Ramos    | 28/12/1999 | IC3      | X   |         |
| 13  | DTN1854190022 | K50_CNTP_CTTT    | Trần Thị Thu         | Hường    | 7/12/2000  | IC3      | X   |         |
| 14  | DTN1654190011 | K48_CNTP_CTTT    | Lê Thị Thu           | Hiền     | 2/10/1998  | IC3      | X   |         |
| 15  | DTN1854190030 | K50_CNTP_CTTT    | Farrukh Abbas        | Durrani  | 3/31/2000  | IC3      | X   |         |
| 16  | DTN1754290035 | K49_KH&QLMT_CTTT | Ella Arandia         | Elejorde | 15/3/2000  | IC3      | X   |         |
| 17  | DTN1553110053 | KHMT K48         | Nguyễn Thị           | Xuân     | 22/3/1997  | IC3      | X   |         |

Danh sách ấn định: 17 sinh viên

